TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100 /2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 03 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020. Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ". Giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn D, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn D và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Trương Văn D và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Anh Trương Văn D và chị Nguyễn Thị G có 01 con

chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 08/5/2013. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh S. Anh Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Sơn thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh Trương Văn D và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trương Văn D phải nộp 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002114 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống *(Anh D đã nộp đủ án phí)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn